

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM -ST
Ngày: 28-4-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Võ Minh Tuấn

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Th- ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2022. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) K

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Huỳnh Khánh Mỹ L – Giám đốc

Địa chỉ: Số 296, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

-*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Minh K - sinh năm: 1995 là nhân viên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2022). Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Cửa hàng vật liệu xây dựng (viết tắt là VLXD) C

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Công L. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trần Minh K trình bày:

Khoảng thời gian trước năm 2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) K có ký hợp đồng bán xi măng cho Cửa hàng Vật liệu xây dựng (viết tắt là VLXD) C, đến ngày 19/4/2020 thì Công Ty TNHH K ngưng bán hàng cho Cửa

hàng Vật liệu xây dựng C do Cửa hàng VLXD C vi phạm thời gian thanh toán. Kết toán sổ sách thì Cửa hàng VLXD C còn nợ công ty số tiền 103.909.000 đồng. Từ ngày 19/4/2020 Công ty đã nhiều lần trao đổi, nhắc nhở nhưng Cửa hàng VLXD C chỉ thanh toán được 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 73.909.00 đồng.

Sau khi công ty khởi kiện tại Tòa án, ngày 01/3/2021 Cửa hàng VLXD C thanh toán được số tiền gốc 73.909.000 đồng. Ngày 28/5/2021 Công ty TNHH K có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 73.909.000 đồng. Công ty TNHH K chỉ yêu cầu Cửa hàng vật liệu xây dựng C phải thanh toán phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mua bán ngày 02/01/2020 tính kể từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/02/2021 là 10.532.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người đại diện của Cửa hàng VLXD C là ông Nguyễn Công L để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K, triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông L không nộp bản tự khai cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH K khởi kiện yêu cầu Cửa hàng VLXD C phải trả trả mua vật liệu xây dựng còn thiếu, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng trình tự, thủ tục.

Ông Nguyễn C là người đại diện hợp pháp của Cửa hàng VLXD C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng dân sự mua bán tài sản:

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH K trình bày theo hợp đồng mua bán số 148/2020/HĐMB-KTT ngày 02/01/2020 thì công ty TNHH K sẽ bán cho Cửa hàng VLXD C sản phẩm là xi măng nhiều loại, hợp đồng thể hiện sản phẩm, quy cách, chất lượng, giá cả, giao nhận và điều kiện thanh toán và trách nhiệm của các bên. Hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của bên bán và bên mua. Như vậy có cơ sở xác định Công ty TNHH K và Cửa hàng VLXD C có giao kết hợp đồng mua bán là sự thật.

Các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không

vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch được thể hiện bằng lời nói, đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng mua bán được xác lập hợp pháp theo quy định tại Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự và Điều 24 của Luật Thương Mại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã giao nhận đủ số vật liệu xây dựng, cụ thể theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 11/7/2020 giữa Công ty TNHH K với Cửa hàng VLXD C xác định cửa hàng VLXD C còn nợ lại Công ty TNHH K số tiền nợ gốc là 73.909.000 đồng.

Tòa án đã thông báo cho ông L về việc khởi kiện của Công ty K để ông L trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ, làm đơn yêu cầu phản tố (nếu có) theo quy định tại Điều 199 và Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L không thực hiện.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông L thì ngày 01/3/2021, Cửa hàng VLXD C thanh toán được số tiền nợ gốc là 73.909.000 đồng cho Công ty TNHH K. Từ đó cho thấy, ông L đã thừa nhận và đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cho Công ty TNHH K. Ngoài ra ông L không trình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên ông L phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện Công ty TNHH K yêu cầu Cửa hàng VLXD C phải trả nợ gốc 73.909.000 đồng và tiền lãi. Ngày 01/3/2021 Cửa hàng VLXD C thanh toán được số tiền nợ gốc là 73.909.000 đồng nên Công ty TNHH K đã có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trả nợ gốc 73.909.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả nợ gốc của Công ty TNHH K đối với Cửa hàng VLXD C.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH K

Công ty TNHH K yêu cầu tính lãi suất từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/02/2021 đối với số tiền nợ gốc là 73.909.000 đồng, mức lãi suất 1.5%/01 tháng. Xét thấy theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 148/2020/HĐMB-KTT ngày 02/01/2020 thể hiện nội dung “ *...Bên A có quyền tính lãi quá hạn nếu bên B thanh toán trễ hạn (lãi quá hạn được tính 1.5%/01 tháng) kể từ ngày 16 trở đi nếu có tranh chấp, thỏa thuận thì trước kỳ nghỉ tết Nguyên đán hàng năm bên B phải trả dứt công nợ cho bên A...* ”. Theo tài liệu công ty TNHH K cung cấp, Cửa hàng VLXD C thanh toán tiền đến ngày 18/5/2020 thì không thực hiện nữa, Cửa hàng VLXD C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền đúng hạn, đã vi phạm hợp đồng do đó Công ty TNHH K yêu cầu cửa hàng VLXD C phải thanh toán tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 50, 55 và Điều 306 của Luật Thương Mại. Xét thấy mức lãi suất yêu cầu 1.5%/01 tháng, cụ thể 19/5/2020 đến ngày 28/02/2021 là 285 ngày: $73.909.000 \text{ đồng} \times 285 \text{ ngày} \times 1.5\%/01\text{tháng} = 10.532.000 \text{ đồng}$ là phù hợp với mức lãi suất quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày Công ty TNHH K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Cửa hàng VLXD C không trả đủ tiền thì Cửa hàng VLXD C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH K không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.959.000 đồng (*Một triệu, chín trăm, năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005763 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Cửa hàng VLXD C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 10.532.000 đồng x 5% = 526.000 đồng (*Năm trăm, hai mươi sáu nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117 và Điều 119 và Điều 430, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương Mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn K đối với Cửa hàng vật liệu xây dựng C.

- Buộc Cửa hàng vật liệu xây dựng C phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền lãi là 10.532.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày Công ty TNHH K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Cửa hàng VLXD C không trả đủ tiền thì cửa hàng VLXD C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện nợ gốc 73.909.000 đồng của Công ty TNHH K đối với Cửa hàng VLXD C.

2. Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH K không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.959.000 đồng (*Một triệu, chín trăm, năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005763 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Cửa hàng VLXD C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 10.532.000 đồng x 5% = 526.000 đồng (*Năm trăm, hai mươi sáu nghìn đồng*).

Báo cho Công ty TNHH K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2022. Cửa hàng VLXD C được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An

+

Tiếp theo, Tôi tiến hành kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

+ Mời nguyên đơn đứng lên tại chỗ và trả lời: yêu cầu trình bày đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú hiện nay?

Ngoài tên gọi, còn tên gọi khác không?

Mờingồi xuống.

+ Mời bị đơn đứng lên, Yêu cầu chỉ trình bày đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú hiện nay?

Ngoài tên gọi, còn tên gọi khác không?

Mời ngồi xuống.

- Sau đây tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Mời đứng lên.

Ngoài các quyền và nghĩa vụ các đương sự thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng.

*** Về quyền: Các đương sự có các quyền như sau: (Điều 70 BLTTDS 2015)**

- Quyền tham gia phiên tòa.

- Quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ; để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Quyền tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

- Quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác nếu có đủ căn cứ cho rằng họ không vô tư, khách quan trong khi giải quyết vụ kiện.

- Quyền đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án hoặc đề xuất với Tòa án những vấn đề cần hỏi người khác.

- Quyền tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng.

- Quyền được cấp trích lục bản án, bản án, quyết định của Tòa án.

- Quyền kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Tòa án.

Ngoài các quyền trên thì nguyên đơn – còn có thêm các quyền như sau: (Điều 71)

- Quyền **giữ nguyên, thay đổi** nội dung yêu cầu khởi kiện; **rút một phần** hoặc **toàn bộ** yêu cầu khởi kiện.

- Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Bị đơn còn có quyền (Điều 72)

- **Chấp nhận** hoặc **bác bỏ** một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nghĩa vụ: Các đương sự có các nghĩa vụ như sau:

- Các đương sự có nghĩa vụ phải tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa như Thư ký đã phổ biến.

- Phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa. *Chỉ những người được HĐXX đồng ý mới được hỏi, trả lời hoặc phát biểu.*

- Người có hành vi vi phạm nội quy phiên tòa thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính, buộc rời khỏi phòng xử án hoặc bị xử lý hình sự theo quy định pháp luật.

- **Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.**

Hiện nay theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao, sau khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật sẽ được đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

..... có đồng ý công bố bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án không?

Mời

Mời

.....*Chị trình bày rõ lý do màchị không đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của TANDTC?*

Sau đây tôi sẽ giải thích cho được biết: Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16.3.2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 144/TANCTC ngày 04/7/2017 thì khi thực hiện việc đăng bản án trên cổng thông tin điện tử thì các thông tin liên quan đến cá nhân sẽ được mã hóa và số hóa nên sẽ không ảnh hưởng đến bí mật đời tư của chị. đã nghe rõ chưa? Chị có ý kiến gì thêm không?

...

Tại phiên tòa hôm nay có yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không?

Do không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Mời Luật sư đứng lên: Tại phiên tòa hôm nay ông bà là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn. Về quyền và

nghĩa vụ của Luật sư được quy định tại Điều 76 BLTTDS. Luật sư có yêu cầu Hội đồng xét xử giải thích thêm vấn đề gì không?

Luật sưnghe rõ chưa?

.....nghe rõ chưa? có yêu cầu Hội đồng xét xử giải thích gì thêm không?

Mời?

Mời?

Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, thay mặt HĐXX tôi giới thiệu thành phần những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa hôm nay gồm có:

- Hội đồng xét xử có 3 người gồm: Tôi - Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa. Người ngồi bên tay phải tôi là; Người ngồi bên tay trái tôi là ông là Hội thẩm nhân dân, là thành viên HĐXX.

- Người ngồi bàn đọc lập bên phải của HĐXX là - Kiểm sát viên VKSND huyện

- Người ngồi bàn đọc lập phía trước HĐXX - là Thư ký phiên tòa - là Thư ký TAND

Thành phần những người tiến hành tố tụng mà tôi vừa giới thiệu xong, có yêu cầu thay đổi ai không?

Mời? ...

Mời? ...

Tại phiên tòa hôm nay, có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới không? Và có yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia phiên tòa không?

Mời anh?....

Mời?...

-Nguyên đơn-..... trình bày cho HĐXX biết tại phiên tòa hôm nay có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không?

-trình bày cho HĐXX cho biết ý kiến của có thay đổi gì không?

- Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn vụ án hay không?

Nếu nội dung các bên đương sự thỏa thuận được với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quyết định

này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và các đương sự không được quyền kháng cáo, VKS không được quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Mời?....

Mời?..

Mời ngồi xuống.

..... có ý kiến gì đối với thủ tục bắt đầu phiên tòa hay không?

Mời.....? ...Mời?....

Luật sư có ý gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa hay không?

- Các vị HTND có ai có ý kiến bổ sung về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không: Quay sang nhìn HTND.

- Vị đại diện VKS có ý gì về phần thủ tục không: Quay sang nhìn KSV.

- Nếu không ai có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa và chuyển sang phần **tranh tụng** tại phiên tòa.

II/ KẾT THÚC PHẦN BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA CHUYỂN SANG PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA;

Sau đây tôi phổ biến nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa: *Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của đương sự trong vụ án; Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.*

- Đề nghị Luật sưtrình bày tóm tắt về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp? Mời Luật sư trình bày:

- Mời trình bày tóm tắt về yêu cầu khởi kiện và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp?....

- Mời có nghe rõ lời trình bày của.....không? Mời trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện?

Anh chị có trình bày gì thêm không....

Nếu không ai trình bày ý kiến gì thêm. Sau đây là phần thủ tục hỏi

- Mời đứng lên, anh..... có đặt câu hỏi đối với bị đơn, không?

...

- H: Luật sư có đặt câu hỏi đối với đơn không?

- Mời đứng lên, có đặt câu hỏi đối với nguyên đơn không?

....

**Lưu ý các đương sự: Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: Việc đặt câu hỏi phải rõ ràng, nghiêm túc để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, không được lợi dụng việc hỏi và trả lời để xâm phạm danh dự và nhân phẩm của người khác.*

Nếu không ai có yêu cầu đặt hỏi gì với các đương sự khác, sau đây HĐXX tiến hành hỏi.

*** Chủ tọa hỏi: Mời anh đứng lên...**

*** Hội thẩm hỏi**

- Mời vị đại diện VKS tham gia phần hỏi:

.....
.....
.....
.....
.....

Các đương sự có ai yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì không?

Mời?....

Mời?...

Nếu không ai có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì. Tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi, chuyển sang phần **tranh luận tại phiên tòa.**

- Mời phát biểu ý kiến tranh luận của mình

-Mời nghe rõ lời trình bày của không, mờiphát biểu ý kiến tranh luận của mình.

- Mời trình bày ý kiến đối đáp tranh luận với

- Các đương sự có tranh luận bổ sung về những vấn đề gì thêm không?

- Nếu không ai có tranh luận đối đáp gì thêm. Đề nghị KSV phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

III/ KẾT THÚC PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA CHUYỂN SANG PHẦN NGHỊ ÁN;

- Các đương sự có ý kiến gì không....Nếu không ai có ý kiến gì thêm, tôi tuyên bố kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa chuyển sang phần nghị án.

HĐXX vào nghị án, các đương sự và những người tham gia phiên tòa tạm nghỉ tại chỗ chờ nghe tuyên án.

VI/ PHẦN TUYÊN ÁN:

Thay mặt, HĐXX TÔI TUYÊN ĐỌC BẢN ÁN

Lưu ý: Đọc hết phần họ tên, địa chỉ các đương sự thì đọc: Bản án còn dài, cho những người tham dự phiên tòa ngồi, riêng các đương sự đứng để nghe tuyên án.

Thay mặt, HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa.

Trường hợp KSV, các đương sự có yêu cầu được xem BBPT, Chủ tọa kiểm tra lại BBPT, cùng với TK ký vào BBPT.

Sau khi kết thúc phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa phải kiểm tra biên bản và cùng với Thư ký phiên tòa ký biên bản đó.

